| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 322/2018/QĐST-HNGĐ | *Thủ Đức, ngày 17 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 244/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

*Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

*Người yêu cầu:* Ông Phan Tuấn K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tỉnh lộ DC, Khu phố A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 và ông Phan Tuấn K, sinh năm 1983.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: Bà N ông K thống nhất giao con chung tên Phan Nguyễn Hoàng K1 (nam), sinh ngày 02/9/2008 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp

nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Phan Tuấn K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành Nên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

2.2/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.3/ Lệ phí: Bà Nguyễn Thị N và ông Phan Tuấn K phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà N ông K đã nộp theo biên lai thu số 0038427 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N ông K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- UBND xã L, HuyệnĐ, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Trần Thị Thanh**